

Ngày	11,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.4%	-3.4%	-11.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,800 - 15,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,073
Số lượng CPLH (CP)	357,300,754
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,404,515
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	2.52
EPS	433
P/E	26.3

DT thuần

Q1/24

507

tỷ VNĐ

QoQ: ▼329| -39.3%

YoY: ▲ 47.0| 10.3%

LN trước thuế

Q1/24

46.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.6| -22.7%

YoY: ▼1.60| -3.3%

LN sau thuế

Q1/24

41.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.00| -14.5%

YoY: ▲ 0.30| 0.7%

ROA

2023

1.5%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2023

2,629

tỷ VNĐ

YoY: ▼97.0| -3.6%

LN trước thuế

2023

161

tỷ VNĐ

YoY: ▼25.0| -13.5%

LN sau thuế

2023

128

tỷ VNĐ

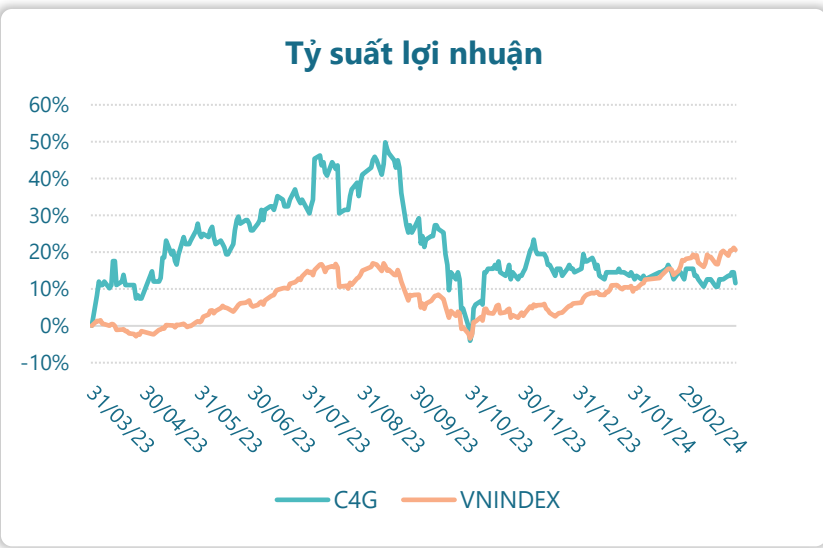
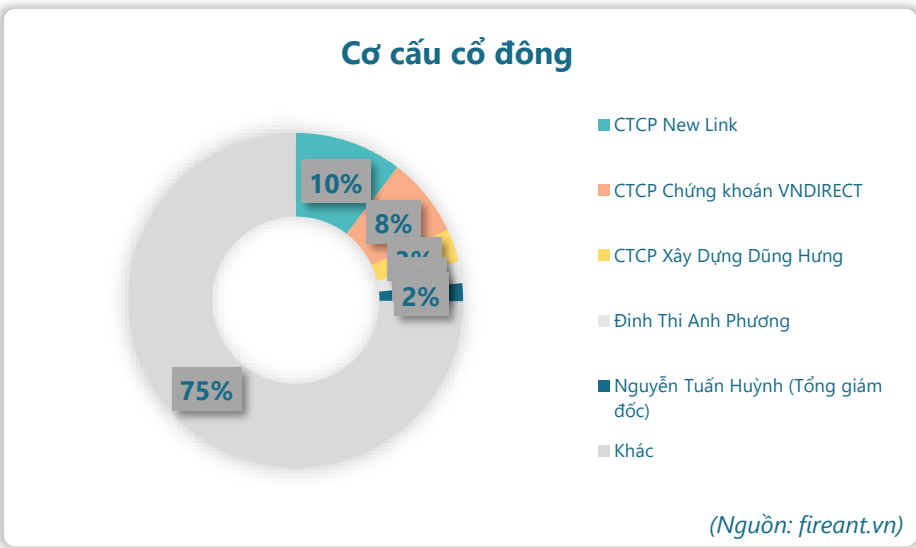
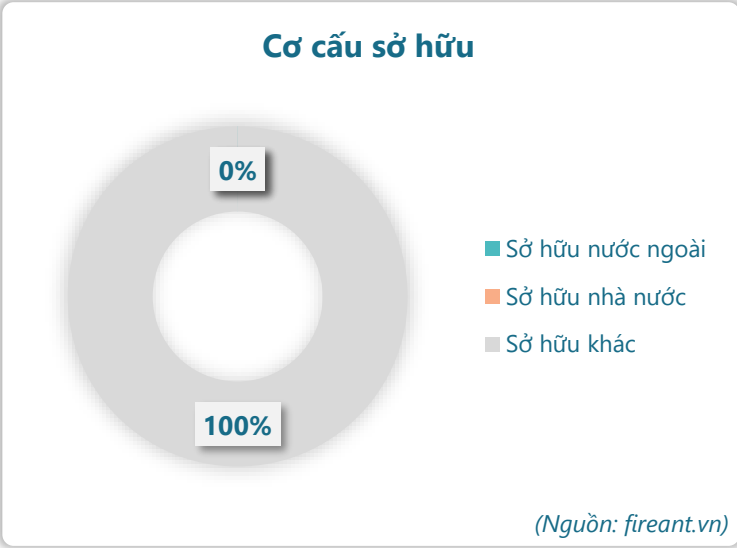
YoY: ▼27.0| -17.1%

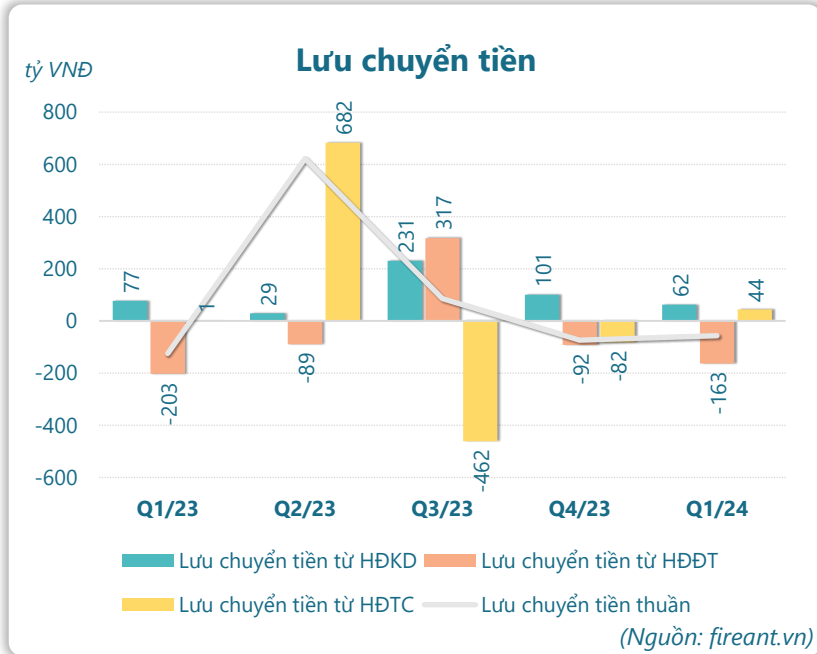
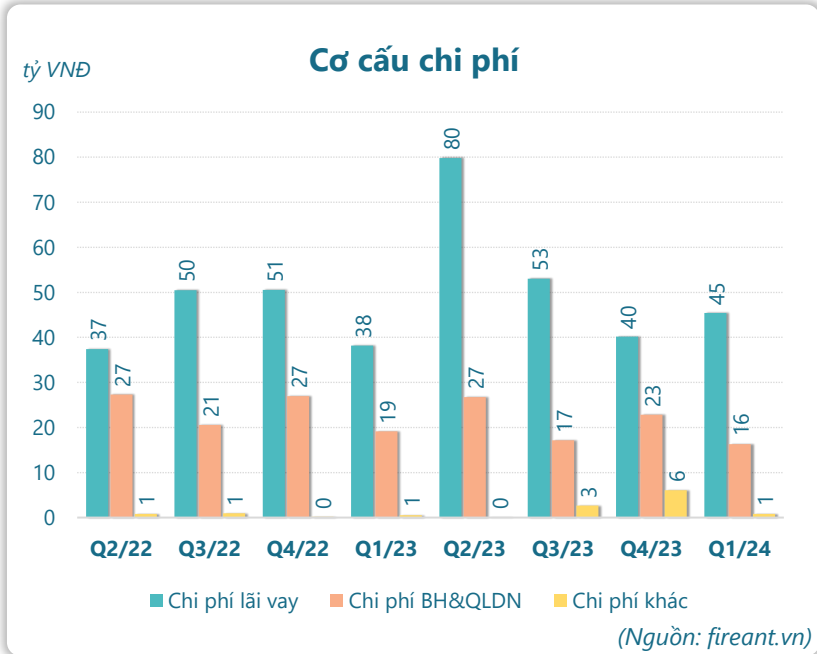
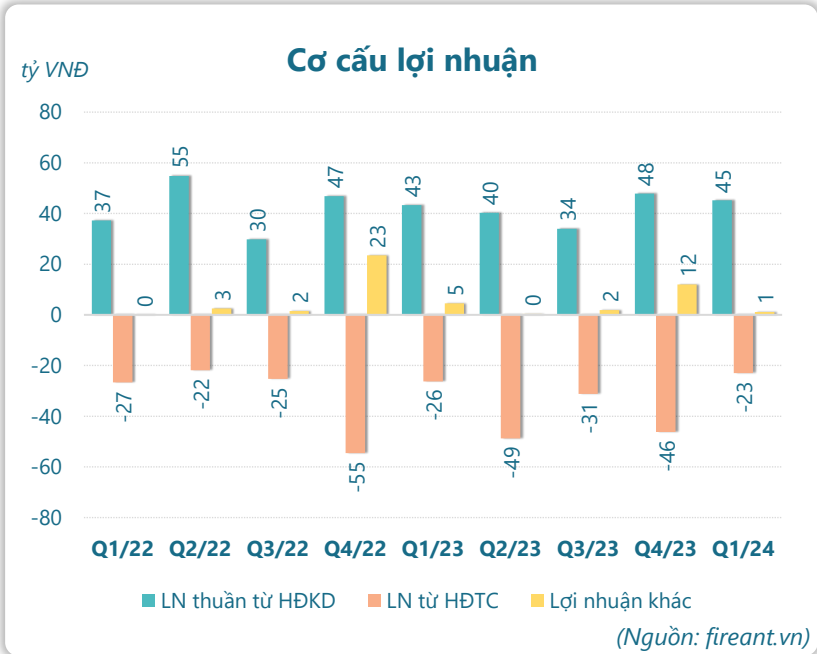
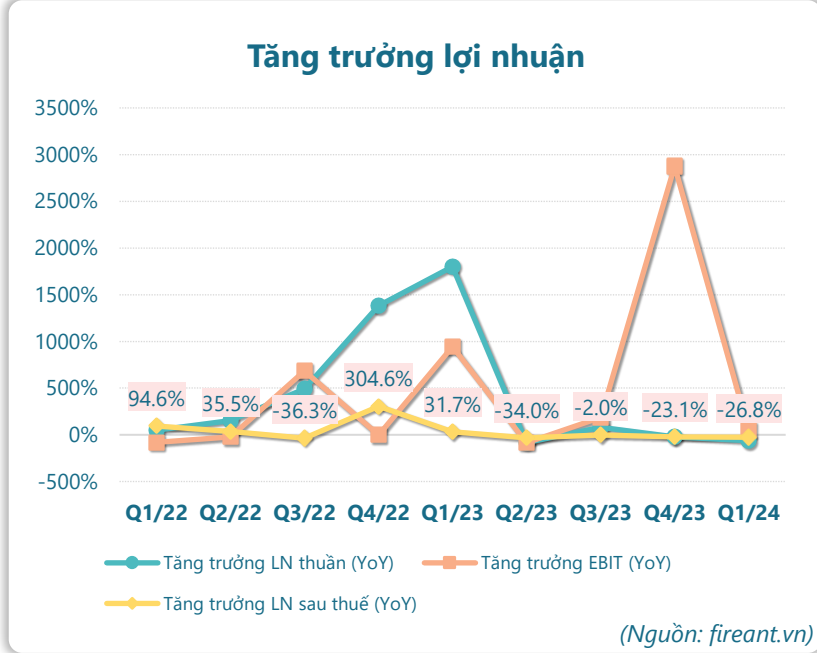
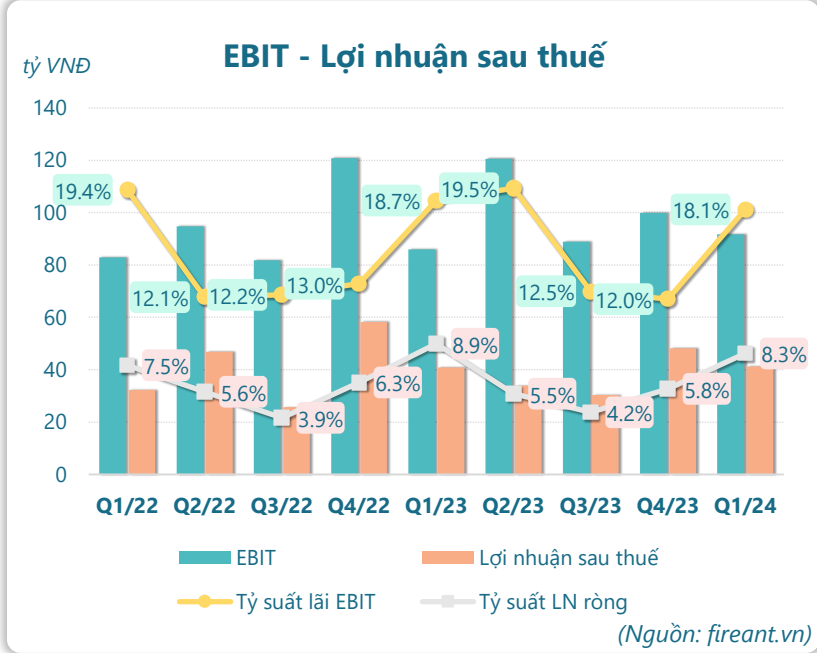
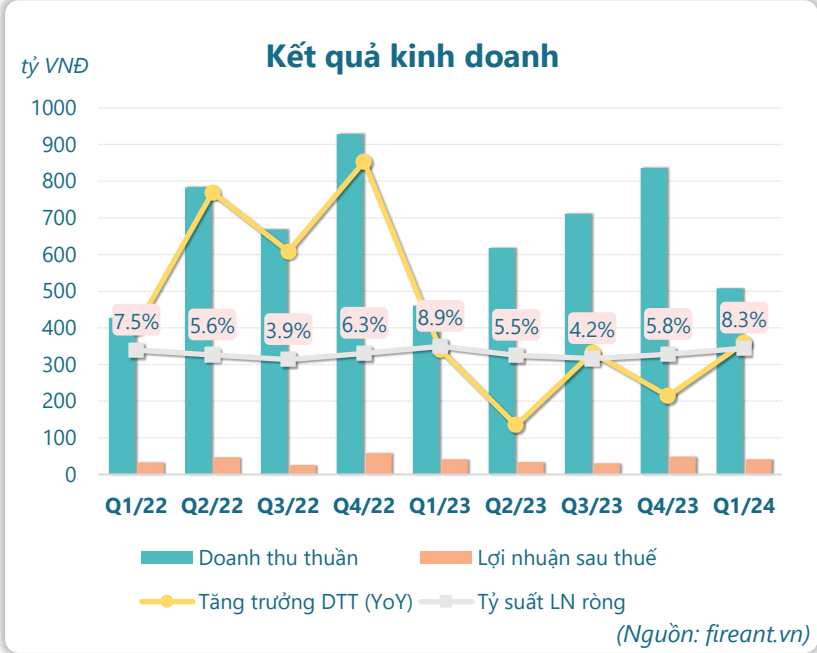
ROE

2023

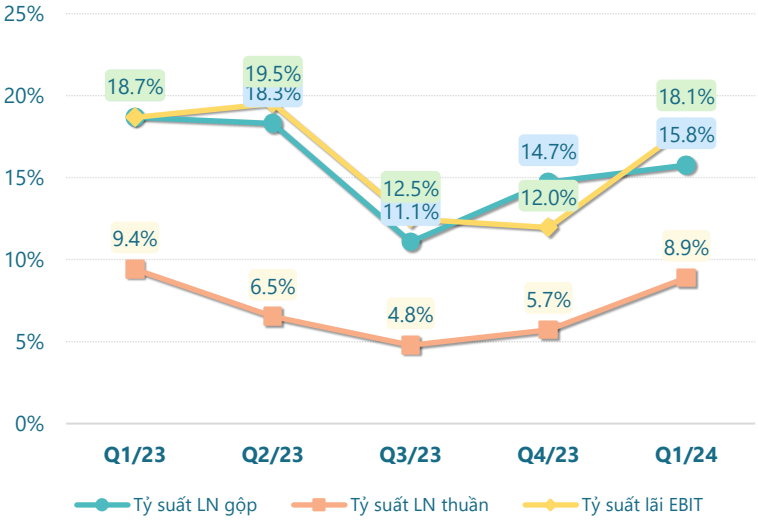
4.2%

+/- YoY: ▼ 3.9%



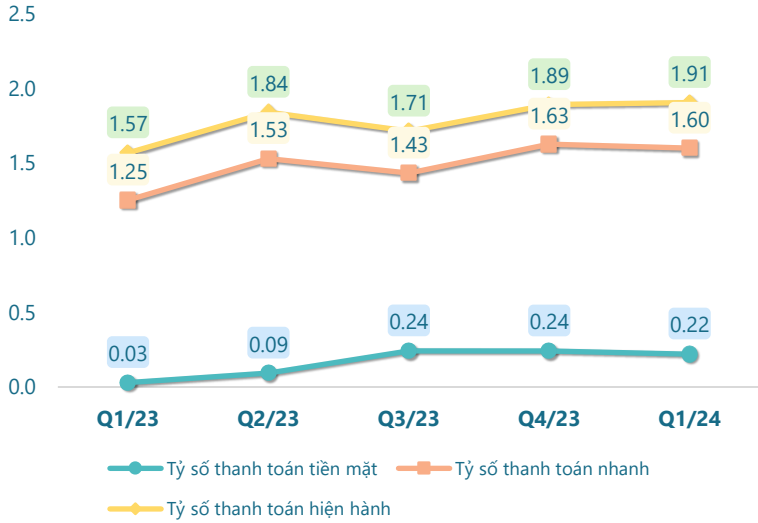


Tỷ suất lợi nhuận



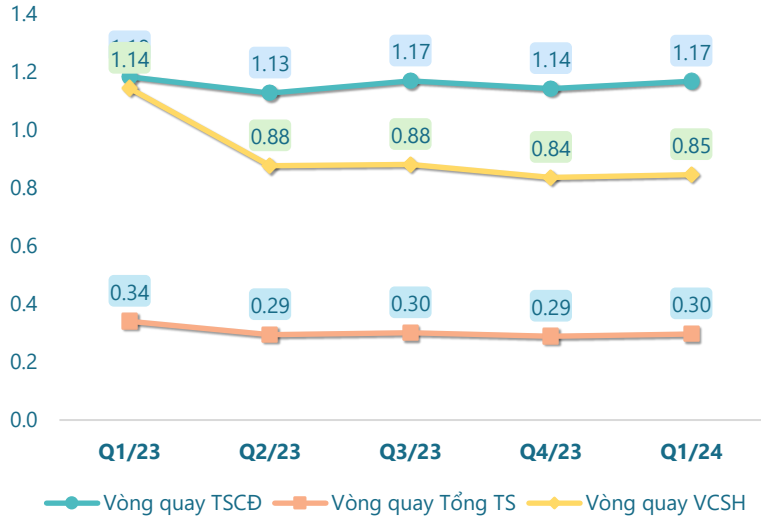
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



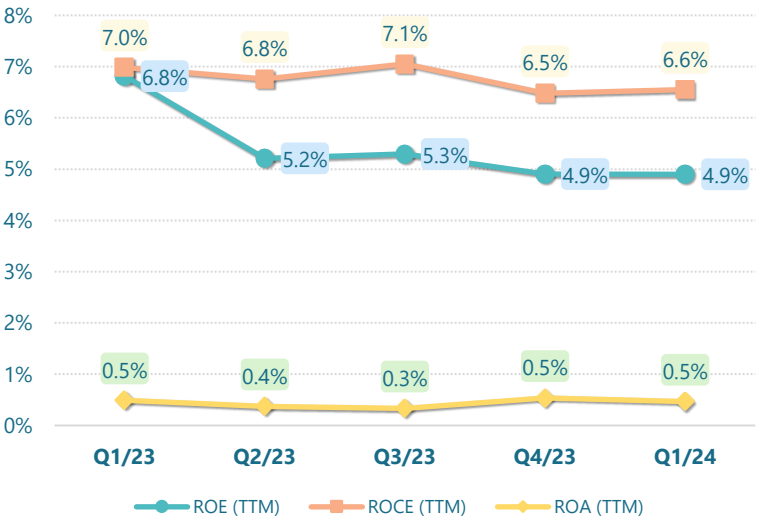
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



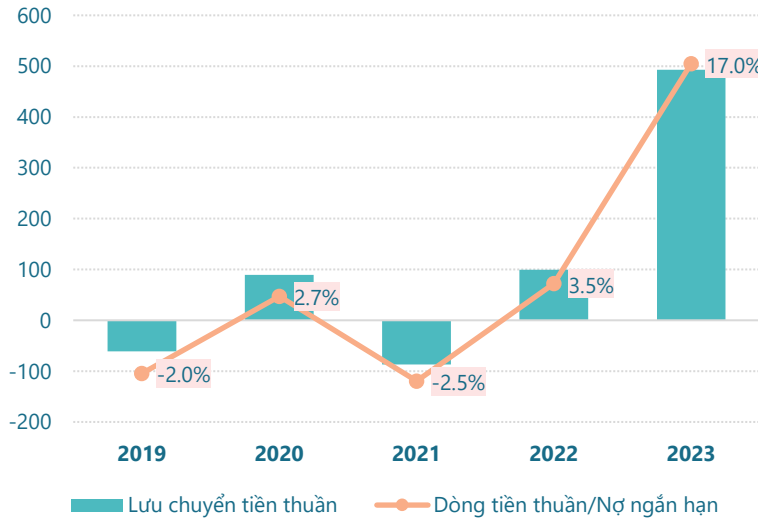
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



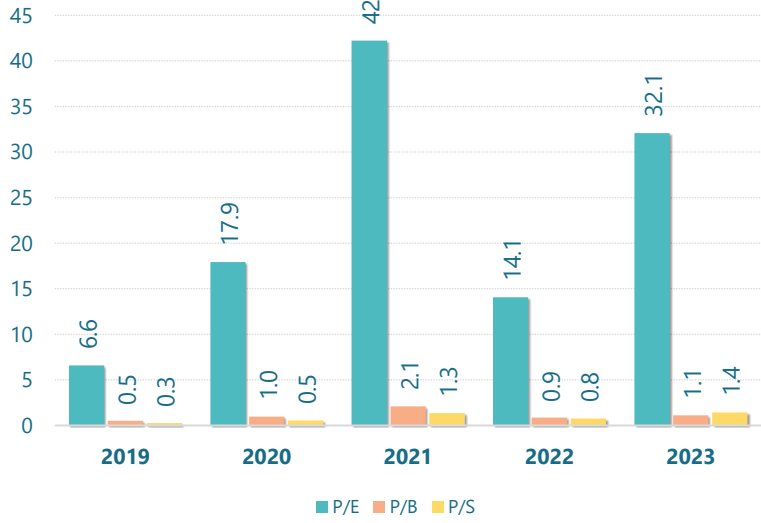
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)